

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2025/DS-PT
Ngày: 29-12-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Duy.

Ông Trần Văn Thương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Quang Huy - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2025/TLPT-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 134/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 334/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố L, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Tổng công ty cổ phần B; địa chỉ: Tầng B Tòa nhà V, số C D, phường Y, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Đăng K, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trịnh Khánh T, chức vụ: Trưởng phòng Ban Pháp chế và kiểm soát nội bộ. Vắng mặt.

Ông Phí Đăng K1, chức vụ: Trưởng phòng Ban Bảo hiểm TSKT&HH - Tổng công ty B. Vắng mặt.

Ông Đỗ Minh Y, chức vụ: Giám định bồi thường, Công ty B2. Có mặt.

(Theo Giấy ủy quyền số 52A/2025/UQ-BSH-PC&KSNB ngày 05-9-2025).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố L, phường H, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Bị đơn là Tổng công ty cổ phần B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn là ông Đỗ Văn V trình bày:*

Tàu cá BĐ-97047-TS là tài sản của vợ chồng ông được Chi cục Thủy sản B3 cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số BĐ-97047-TS ngày 11-6-2013, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số BĐ-97047-TS ngày 06-5-2024, giấy phép khai thác thủy sản số 504/2019/BĐ-GPKTTS ngày 14-5-2024, Chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng II ngày 12-01-2022, Chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng II ngày 16-5-2023, sổ đăng kiểm tàu cá ngày 21-5-2023 và các giấy tờ hợp lệ khác.

Ngày 06-3-2024, ông có mua bảo hiểm tàu cá tại Công ty B2, số tiền mua bảo hiểm là 19.050.000 đồng. Thời hạn bảo hiểm: 12 tháng, tính từ 00 giờ 00 phút ngày 07-3-2024 đến 23 giờ 59 phút ngày 06-3-2025 theo Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số 040-PKVPM/24/04.CA/HD/ 0000169 ngày 06-3-2024 và Hợp đồng bảo hiểm số 040-PKVPM/24/04.CA/HĐ/ 0000169 ngày 06-3-2024.

Tàu cá BĐ-97047-TS do ông làm chủ tàu kiêm thuyền trưởng, hành nghề câu cá ngừ đại dương. Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 29-7-2024, tàu cá BĐ-97047-TS do ông làm thuyền trưởng khởi hành từ Cảng cá T, H, Bình Định đi đánh bắt hải sản với 4 lao động trên tàu gồm: Ông làm thuyền trưởng, ông Đỗ N làm máy trưởng và 2 thuyền viên là ông Đỗ Minh N1, ông Trần M1. Trong lúc di chuyển đến ngư trường đánh bắt, vào lúc khoảng 17 giờ 45 phút khi tàu của ông đến tọa độ 14°38'41"N - 109°18'30"E thì tàu va vào vật thể lạ ở sóng chính phía trước mũi, nước tràn vào tàu, làm cho tàu bị nghiêng phía bên trái. Khi nhìn xung quanh ông phát hiện có một khúc gỗ có đường kính khoảng 60cm ở phía trước. Sau đó, ông kiểm tra dưới hầm máy thì phát hiện nước tràn vào rất nhiều, ông lập tức yêu cầu các anh em thuyền viên dùng bơm sẵn có trên tàu bơm nước ra khỏi tàu, đồng thời ông cho tàu dừng lại thả dừ (neo khơi) để tránh tàu trôi xa. Vì tàu ở gần đất liền vẫn còn sóng điện thoại nên ông liên lạc với ông Trần M điều khiển tàu BĐ-98594-TS từ Cảng T chạy ra để hỗ trợ ứng cứu. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì nước ngập hết máy chính và khoảng 30 phút sau thì máy đèn cũng bị ngập nước và bị tắt ngay sau đó. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, tàu BĐ-98594-TS tiếp cận được tàu BĐ-97047-TS nhưng lúc này buồng máy đã bị ngập hoàn toàn và tàu BĐ-98594-TS cứu 4 thuyền viên trên tàu được an toàn. Đến khoảng 23 giờ 00 phút thì tàu của ông bị chìm hoàn toàn, sau đó ông M đưa các anh em về Cảng T. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30-7-2024 tàu BĐ-98594-TS về đến Cảng T và ông trình báo cho cơ quan chức năng biết tình trạng của tàu gặp nạn.

Tàu của ông có tham gia bảo hiểm thân tàu tại Tổng công ty cổ phần B, với số tiền được bảo hiểm là: 1.500.000.000 đồng. Sau khi tai nạn xảy ra ông có báo với Công ty B2 biết về vụ việc, Công ty B2 đã thuê đơn vị giám định độc lập để giám định thiệt hại vụ tai nạn. Khi giám định xong đơn vị giám định cho rằng:

Tàu của ông bị tai nạn đã rơi vào điểm loại trừ - không thuộc phạm vi bảo hiểm vì chở quá sức cho phép nên Công ty B2 không bồi thường. Ông khẳng định tàu cá của ông không quá tải trọng cho phép.

Khi cơ quan giám định làm việc với ông về sự việc tàu gặp nạn để giám định tổn thất thì ông khai có đặt đá cây tại cơ sở đá lạnh Ngọc Đ số lượng 1.000 cây đá để đi đánh bắt cá ngừ đại dương nhưng đến ngày 29-4-2024 ông lấy đá để đi đánh cá thì cơ sở Ngọc Đ hết đá nên chỉ giao cho ông 4 cây đá, mỗi cây khoảng từ 30 đến 35kg (có hoá đơn chứng từ kèm theo) và có 4 người bốc vác làm chứng gồm: Anh Lê Tấn V1, anh Trần Anh H1, anh Võ Văn T1 và anh Đặng Thanh L. Ông nhận 400 cây đá từ cơ sở đá lạnh Ngọc Đ chở đến Cảng cá T khoảng 1 cây số, có 4 anh em bốc vác 400 cây đá để máy xay đá đổ xuống hầm của tàu cá nên trọng lượng cây đá giảm xuống không còn nguyên như ban đầu. Hơn nữa các loại lưới, chì, dây và đồ ăn chở theo khoảng dưới 10 tấn nên ông không đồng ý với kết luận giám định là tàu của ông chở quá trọng tải cho phép. Việc bảo hiểm từ chối bồi thường tàu cá của ông gặp nạn là không đúng với thực tế.

Nay ông yêu cầu Tổng công ty cổ phần B phải có nghĩa vụ bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BĐ-97047-TS cho ông với số tiền là 1.500.000.000 đồng.

2. Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Tổng công ty cổ phần B là ông Trịnh Khánh T và ông Đỗ Minh Y trình bày:

Công ty B2 - Đơn vị thành viên của Bảo hiểm BSH trực thuộc Tổng công ty cổ phần B (viết tắt là BSH) và ông Đỗ Văn V đã ký kết hợp đồng bảo hiểm số 040-PKVPM/24/ 04.CA/HĐ/0000169 ngày 06-3-2024, thỏa thuận: Người được bảo hiểm: Đỗ Văn V; tàu được bảo hiểm: Tàu cá BĐ-97047-TS; điều kiện bảo hiểm: Điều kiện A - Điều khoản Bảo hiểm thân tàu - Tàu cá, ban hành theo quyết định số: 3341/2020/QĐ-BSH-TSKT&HH ngày 21-10-2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần B; giá trị bảo hiểm khai báo: 1.500.000.000 đồng; mức khấu trừ: 3% số tiền bồi thường, tối thiểu 3 triệu đồng/vụ tổn thất, không áp dụng bồi thường tổn thất toàn bộ. Thời hạn bảo hiểm: Từ 00 giờ 00 phút ngày 07-3-2024 đến 23 giờ 59 phút ngày 06-3-2025.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29-7-2024, tàu cá BĐ-97047-TS khởi hành đi đánh bắt xa bờ, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì thuyền trưởng nghe thấy tiếng động lạ phát ra từ khu vực sống chính phía mũi và tàu bị nghiêng về bên trái. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì tàu cá số BĐ-97047-TS bị ngập nước sâu và tắt máy.

Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, tàu cá BĐ-97047-TS chìm hoàn toàn, các thuyền viên bị nạn trên tàu được đưa về Cảng cá T.

Ngày 01 và ngày 03-8-2024, Giám định viên của Công ty cổ phần G (PICO) đã thực hiện thu thập hồ sơ và thông tin liên quan đến sự cố.

Ngày 11-02-2025, PICO đã ban hành Báo cáo giám định số M24-0441/RP2 đánh giá như sau:

- Nguyên nhân tổn thất: Do các vách ngang kín nước của các khoang tàu cá không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kín nước làm cho nước thâm nhập qua các khoang trung gian tràn vào buồng máy gây ngập và làm tàu cá chìm hoàn toàn lúc 23 giờ 00 phút ngày 29-7-2024.

- Giá trị tàu cá tại thời điểm xảy ra sự cố: Theo Báo cáo kết quả thẩm định giá của Công ty cổ phần Đ1 định giá là 1.475.000.000 đồng.

Tổn thất trên không thuộc phạm vi bảo hiểm nên BSH từ chối bồi thường theo đúng quy định của pháp luật bởi vì nguyên nhân tổn thất tàu cá BĐ-97047-TS không thuộc rủi ro được bảo hiểm. Phạm vi bảo hiểm đối với tổn thất tàu cá được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số 040-PKVPM/24/04.CA/HĐ/0000169 ngày 06-3-2024 đính kèm với Quy tắc Bảo hiểm thân tàu - tàu cá của BSH Điều kiện A, Điều 2, khoản 2.1 của điều khoản bảo hiểm thân tàu - Tàu cá.

Báo cáo giám định của P xác định nguyên nhân tổn thất là do tàu bị chìm và nguyên nhân tàu bị chìm là do các vách ngang kín nước của các khoang tàu cá không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kín nước làm cho nước thâm nhập từ khoang mũi qua các khoang trung gian tràn vào buồng máy gây ngập và làm tàu cá chìm. “Tàu bị chìm” và “không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kín nước” đều không thuộc các rủi ro được bảo hiểm.

Tàu cá BĐ-97047-TS chở quá sức cho phép thuộc phạm vi loại trừ bảo hiểm của BSH. Theo báo cáo giám định của P đánh giá: *“Tổng khối lượng vật tư có trên tàu khoảng 64,5 tấn và đã vượt quá sức chở tối đa cho phép của tàu theo quy định tại giấy chứng nhận đăng ký tàu tối đa 30 tấn; Người được bảo hiểm có hành vi gian dối trong việc khai báo tổn thất (có sự khác biệt/ không đồng nhất của các thông tin khai báo của thuyền viên với PICO và cơ quan Biên phòng và việc liên hệ với Đ2 nhưng không nhận được phản hồi tại thời điểm xảy ra sự cố. Cho thấy người được bảo hiểm đã có sự gian dối, không trung thực trong việc khai báo tổn thất.*

Những hành vi trên đã vi phạm quy định tại điểm (d) và (f), khoản 7.1, Điều 7 của Điều khoản bảo hiểm thân tàu - Tàu cá, ban hành kèm theo Quyết định số 3441/2020/QĐ-BSH-TSKT&HH ngày 21-10-2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty B. Vì vậy, vụ tổn thất chìm tàu BĐ-97047-TS không thuộc trách nhiệm bồi thường của Tổng công ty cổ phần B.

Tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đồng ý hỗ trợ cho ông V từ 750.000.000 đồng đến 800.000.000 đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà là vợ của ông Đỗ Văn V, bà thống nhất lời khai và yêu cầu của ông Đỗ Văn V. Bà không trình bày gì thêm.

4. Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 134/2025/DS-ST ngày 19-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 15, 16, 17, 18, 43, 45, 46, 48, 51 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Tổng công ty cổ phần B (BSH) phải có nghĩa vụ bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BD-97047-TS cho ông Đỗ Văn V, bà Nguyễn Thị H số tiền 1.500.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định về lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

5. Kháng cáo:

Ngày 28-9-2025, người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Đỗ Đăng K có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án không bị kháng nghị; nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện.
- Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử phúc thẩm, người tham gia tố tụng bảo đảm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn; căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, buộc Tổng công ty cổ phần B phải bồi thường cho ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị H 961.995.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét nội dung kháng cáo của Tổng công ty cổ phần B:

[1.1] Ngày 06-3-2024, giữa bên mua bảo hiểm là ông Đỗ Văn V với bên bảo hiểm là Công ty B2 - Tổng công ty cổ phần B ký kết Hợp đồng bảo hiểm tàu cá số 040-PKVPM/ 24/04.CA/HĐ/0000169 ngày 06-3-2024; theo đó các bên thỏa thuận: Giá trị tàu khai báo là 2.300.000.000 đồng, số tiền bảo hiểm là 1.500.000.000 đồng, số tiền mua bảo hiểm là 19.050.000 đồng. Theo Giấy chứng nhận bảo hiểm số 040-PKVPM/24/04.CA/HĐ/0000169 ngày 06-3-2024 thì thời

hạn bảo hiểm từ 00 giờ 00 phút ngày 07-3-2024 đến 23 giờ 59 phút ngày 06-3-2025.

Hợp đồng được ký kết bởi các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết.

[1.2] Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 29-7-2024, tàu cá BÐ-97047-TS do ông Đỗ Văn V làm thuyền trưởng khởi hành từ Cảng cá Tam Q đi đánh bắt xa bờ tại toạ độ dự kiến 15°N 110° E, với 4 thuyền viên. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày trong khi đang hành trình, thuyền trưởng nghe thấy tiếng động lạ phát ra từ khu vực sống chính phía mũi và tàu bị nghiêng về bên trái. Sau đó, thuyền trưởng tìm kiếm xung quanh và phát hiện có 1 khúc gỗ có đường kính khoảng 60cm trôi nổi ở phía lái của tàu. Khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, thuyền trưởng đi kiểm tra tình trạng thân tàu thì phát hiện nước tràn vào buồng máy. Thuyền trưởng điều chỉnh tay ga về chế độ “O” và gọi 3 thuyền viên còn lại đang ngủ trong cabin thức dậy để thả neo nổi (dù) và bơm nước ra khỏi buồng máy bằng 2 bơm nước được lai từ máy chính và máy đèn. Trong khi các thuyền viên thả neo nổi (dù) và bơm nước ra ngoài, ông Đỗ Văn V gọi điện thoại cho ông Trần M ở Cảng cá T đến ứng cứu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, ông Trần M điều khiển tàu cá BÐ-98594-TS khởi hành từ Cảng cá T đến vị trí tàu cá BÐ-97047-TS bị nạn để thực hiện công tác cứu hộ. Cho đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, máy chính tàu cá BÐ-97047-TS bị ngập nước sâu và tắt máy; khoảng 30 phút sau, máy đèn cũng bị ngập nước và tắt máy. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tàu cá BÐ-98594-TS tiếp cận tàu cá BÐ-97047-TS bị nạn, lúc này buồng máy của tàu cá BÐ-97047-TS đã bị ngập hoàn toàn trong nước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tàu cá BÐ-97047-TS chìm hoàn toàn. Ông Đỗ Văn V xác định nguyên nhân tàu chìm là do tàu va vào vật thể lạ ở sống chính phía trước mũi, nước tràn vào tàu, làm cho tàu bị nghiêng phía bên trái.

[1.3] Theo Báo cáo giám định của Công ty cổ phần G (PICO) kết luận: Nguyên nhân chính gây ra sự cố tàu cá BÐ-97047-TS chìm hoàn toàn vào ngày 29-7-2024 là do các vách ngang kín nước của các khoang tàu cá không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật kín nước và không đảm bảo an toàn cho người và tàu cá hoạt động khai thác; đồng thời, tàu cá BÐ-97047-TS chở quá sức cho phép nên Tổng công ty cổ phần B từ chối bồi thường tàu cá BÐ-97047-TS.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.3.1] Tàu cá BÐ-97047-TS được Chi cục Thủy sản B3 cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số BÐ-97047-TS ngày 11-6-2013, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số BÐ-97047-TS ngày 06-5-2024, Giấy phép khai thác thủy sản số 504/2019/BÐ-GPKTTS ngày 14-5-2024, Chứng chỉ thuyền trưởng tàu cá hạng II ngày 12-01-2022, Chứng chỉ máy trưởng tàu cá hạng II ngày 16-5-2023 và Sổ đăng kiểm tàu cá ngày 21-5-2023 nên có cơ sở khẳng định tàu cá BÐ-97047-TS

bảo đảm an toàn kỹ thuật để được phép hoạt động tại vùng biển hạn chế, cách xa bờ hoặc nơi trú ẩn không quá 200 hải lý.

[1.3.2] Những người làm chứng là ông Lê Tấn V1, ông Trần Anh H1, ông Võ Văn T1 và ông Đặng Thanh L xác nhận: Ngày 29-7-2024, ông Đỗ Văn V có thuê bốc vác 400 cây đá lạnh từ cơ sở đá lạnh Ngọc Đ đến Cảng cá T. Đồng thời, bà Trần Thị N2 - Chủ cơ sở đá lạnh Ngọc Đ xác nhận vào ngày 29-7-2024 (tức ngày 24-6-2024 âm lịch) ông Đỗ Văn V có lấy 400 cây đá lạnh tại cơ sở đá lạnh Ngọc Đ (có sổ ghi chép và hoá đơn kèm theo) và cũng phù hợp với lời khai của các thuyền viên là ông Đỗ N, ông Đỗ Minh N1 và ông Trần M1 .

Mặc khác, theo Báo cáo khảo sát khối lượng/trọng lượng cây đá lạnh của Tổng công ty cổ phần B ngày 11-7-2025 xác định: Trọng lượng còn lại trung bình mỗi cây đá sau khi xay là 24,26kg/cây đá. Ngoài ra, tại báo cáo giám định ngày 11-02-2025 xác định ngư lưới cụ, thực phẩm, khối lượng nhiên liệu, khối lượng nước ngọt, tổng cộng khoảng 14,5 tấn mà sức chở tối đa của tàu cá BĐ-97047-TS là 30 tấn.

Như vậy, có cơ sở xác định tàu cá BĐ- 97047-TS không chở quá tải trọng cho phép.

[1.4] Theo Giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số 040-PKVPM/24/04.CA/HD/0000169 ngày 06-3-2024 và Hợp đồng bảo hiểm số 040-PKVPM/24/04.CA/HD/0000169 ngày 06-3-2024 thì giá trị tàu cá BĐ-97047-TS khai báo là 2.300.000.000 đồng, số tiền bảo hiểm là 1.500.000.000 đồng.

Khoản 1.3 Điều 1 Hợp đồng bảo hiểm số 040-PKVPM/24/04.CA/HD/0000169 ngày 06-3-2024 quy định số tiền bảo hiểm là số tiền bồi thường tối đa của Bên bảo hiểm đối với mỗi/mọi sự cố và cho cả thời hạn bảo hiểm, đảm bảo tuân theo bất kỳ hạn mức trách nhiệm phụ nào và bất kỳ mức khấu trừ nào được áp dụng.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn V, buộc Tổng công ty cổ phần B phải bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BĐ-97047-TS cho ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị H 1.500.000.000 đồng là phù hợp với khoản 1.3 Điều 1, Điều 3 của Hợp đồng bảo hiểm số 040-PKVPM/24/04.CA/HD/0000169 ngày 06-3-2024 và khoản 2 Điều 48 của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

[1.5] Từ những nhận định nói trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm bị kháng cáo, nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 15, 16, 17, 18, 43, 45, 46, 48 và 51 của Luật Kinh doanh bảo hiểm;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Tổng công ty cổ phần B; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 134/2025/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Gia Lai.

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Văn V.

Buộc Tổng công ty cổ phần B phải có nghĩa vụ bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BĐ-97047-TS cho ông Đỗ Văn V và bà Nguyễn Thị H 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của khoản tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất được tính theo Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Tổng công ty cổ phần B phải chịu 57.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đỗ Văn V 28.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001344 ngày 27-3-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Gia Lai).

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc Tổng công ty cổ phần B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003563 ngày 16-10-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai; Tổng công ty cổ phần B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 1 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Thanh Huyền